TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43/2026/QĐ-T3*, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

*1. Thẩm phán:*Bà Đỗ Thị Thùy T

*2. Thư ký phiên họp:*Ông Đặng Đình Trọng

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 46/2026/QĐ-TA ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Cường**Giới tính: Nam;

Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1993;

CCCD số: 075093016472; Nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12;

Nguyên quán: Đồng Nai.

Nơi thường trú: ấp Đ, xã L, thành phố Đ.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Tự do;

- Tiền án: Ngày 17/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 101/2024/HS-ST, chấp hành xong ngày 21/12/2024.

- Tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn T1 (Chết) và bà Phạm Thị A (1964).

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- *Cơ quan đề nghị:* Trưởng Công an xã L, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Ngọc Nhất T2 - Cán bộ Công an xã L, thành phố Đ *(Theo văn bản ủy quyền số 24/GUQ-CNBB ngày 20 tháng 6 năm 2026).*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai:* Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

1. Tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2026. Ngày 15/6/2026, do C có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã L, thành phố Đ đã tiến hành mời C về trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả Cường dương tính ma túy loại Methamphetamine, cùng ngày Công an có giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy gửi đến Trạm y tế xã L. Ngày 16/6/2026, Trạm y tế xã L xác định Nguyễn Văn C có nghiện chất ma túy loại Methamphetamin.

Ngày 16/6/2026, Công an xã L đã lập biên bản về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với C. Mặc dù đã được cơ quan chức năng thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng C không đồng ý, hành vi trên của C thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy 2025 và Điều 100 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ nên ngày 16/6/2026 Công an xã L đã ra Quyết định số 16/QĐ-CAX về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với C. Ngày 20/6/2026, Công an xã L đã có công văn số 23/CV-CAX đề nghị đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: Tại bản đề nghị ngày 20/6/2026 và tại phiên họp, đại diện Công an xã L, thành phố Đ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng đối với Nguyễn Văn C tại cơ sở cai nghiện ma túy số B thành phố Đ.

3. Ý kiến của người bị đề nghị:

Theo bản tường trình và tài liệu có trong hồ sơ, Nguyễn Văn C thừa nhận sử dụng ma túy từ đầu năm 2026, loại ma túy C sử dụng là ma túy dạng đá (Methamphetamine), lần gần nhất C sử dụng ma túy đá là vào ngày 14/6/2026.

Tại phiên họp, đối tượng Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng C có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật: Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính kể từ khi thụ lý đến khi ra quyết định của Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về điều kiện đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện: Đối tượng Nguyễn Văn C là người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi cư trú đã được cơ quan

có thẩm quyền xác định nghiện ma túy và không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy 2025 và Điều 100 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy nên Công an xã L đề nghị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn C là 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét xử lý vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Nguyễn Văn C nhưng C vắng mặt tại phiên họp (có đơn đề nghị vắng mặt). Theo khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xứ lý hành chính theo thủ tục chung.

[1.2] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an xã L, thành phố Đ lập đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hiệu áp dụng; việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ đã thực hiện đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; điểm d, khoản 2 Điều 6; điểm a, khoản 1 Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và hướng dẫn tại các Điều 100; Điều 101; Điều 102 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Khoản 1 Điều 29 và Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025.

[2] *Về nội dung đề nghị*: Theo các tài liệu đã thu thập, lời khai thừa nhận của người bị đề nghị và tại Phiếu kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã L có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng C không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương. Do đó, đủ cơ sở để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và Điều 35 Luật Phòng, chống ma tuý năm 2025.

Vì lẽ đó, Trưởng Công an xã L, thành phố Đ đề nghị đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của đối tượng*: Hành vi của Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước nhưng C không phải là tội phạm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bản thân đối tượng biết rõ tác hại của ma túy nhưng C vẫn thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với C là cần thiết, tạo điều kiện cho đối tượng chữa bệnh, lao động, học tập văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi vi phạm hành chính của người bị đề nghị*: Đối tượng không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, xét thấy quá trình làm việc với cơ quan công an người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] *Về ý kiến của cơ quan đề nghị*: Đại diện Công an xã L, thành phố Đ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn C phù hợp quy định tại Điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025 nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10; Điều 95; khoản 2 Điều 104, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025;

- Áp dụng Điều 23, 24, 32 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH ngày 10/6/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

- Điều 7; Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC quy định về xử lý một số vấn đề xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Áp dụng khoản 1 Điều 29 và Điều 35 Luật phòng, chống ma túy năm 2025;

- Áp dụng Điều 100; Điều 101; Điều 102 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Đ đối với Nguyễn Văn C.

2. Thời gian chấp hành của Nguyễn Văn C tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 16/6/2026).

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã L, thành phố Đ phối hợp với Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Đ thi hành quyết định này theo luật định.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- VKSND KV7 - Đồng Nai;
- Công an xã La Ngà, TP. Đồng Nai;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 TP. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang